Môn học : Tiếng Việt– Lớp 1

**Tên bài học: Tập đọc : KIẾN EM ĐI HỌC ( 2 TIẾT ), số tiết : 328, 329**

**Thời gian thực hiện: Ngày 26 tháng 03 năm 2025**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

* HS đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, không phải đánh vần. Biết nghỉ hơi sau các dấu câu.
* HS hiểu các từ ngữ trong bài.
* HS trả lời đúng các câu hỏi tìm hiểu bài đọc.
* HS hiểu nôi dung câu chuyện vui: Kiến em rất buồn vì thầy giáo chê chữ Kiến quá nhỏ, thầy đọc không được. Thì ra thầy giáo của Kiến em là thầy voi.

**2. Đồ dùng dạy học**

**a.Giáo viên:**

* Máy tính, loa, máy chiếu.
* Bảng phụ, các thẻ chữ để học sinh làm bài tập chọn ý đúng.

**b. Học sinh:**

* Sách giáo khoa, VBT.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3p**  **12p**  **20p** | **1. Khởi động: ( 3 phút)**  **- Ổn định**  **-** GV yêu cầu học sinh đọc nối tiếp nhau đọc truyện *Thầy giáo*, trả lời câu hỏi:  - Vì sao các bạn học sinh rất thích thầy giáo của mình?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.Hình thành kiến thức mới(12phút)**  **Hoạt động 1. *Chia sẻ và giới thiệu bài.***  ***1.1. Chia sẻ***  **Mục tiêu:** Học sinh nói được về ngày đầu tiên đi học.  **Năng lực:** Giao tiếp ngôn ngữ  **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm  **Phương pháp**: thảo luận, thực hành  - GV cho học sinh thảo luận nhóm đôi nói về ngày đầu tiên đi học.  - GV khuyến khích học sinh nói tự do. Ví dụ: ngày đầu tiên em đến trường là ngày nào? ấn tượng rõ nhất của ngày đầu em đến trường là ai, là cái gì? ấn tượng đó vui hay buồn? về nhà em đã kể những gì cho người thân nghe về ngày đầu tiên đi học?  - GV nhận xét, khích lệ.  1.2***. GV giới thiệu bài:***  “Hôm nay các em sẽ đọc câu chuyện về ngày đầu đến trường của một chú kiến. Chú kiến trong truyện này rất thích đi học. Bố mẹ mua cho kiến mọi thứ để chú đến trường.  - GV đưa tranh:  - GV yêu cầu HS quan sát, hỏi: Tranh vẽ gì?  - GV nhận xét.  ***3.Luyện tập, thực hành (20 phút)***  ***\*. Luyện đọc***  ***a)* Mục tiêu:** Học sinh đọc từ ngữ: *buồn lắm, òa lên, nức nở, nằm sát đất, giương kính lên;* câu, và đoạn, cả bài.  **Năng lực**: Hợp tác và giao tiếp ngôn ngữ  **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm  **Phương pháp:** Vấn đáp, thực hành  b) GV đọc mẫu: giọng kể chậm, nhẹ nhàng. Lời kiến em buồn tủi. Kết thúc truyện, GV bình luận: Thì ra thầy giáo của kiến em là thầy voi. Voi thì to quá, kiến thì bé quá, thảo nào thầy voi không đọc được chữ của kiến.  c) Luyện đọc từ ngữ: *buồn lắm, òa lên, nức nở, nằm sát đất, giương kính lên.* | - HS hát.  - 2 HS học sinh đọc nối tiếp nhau đọc truyện *Thầy giáo*  - HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ cho bạn về ngày đầu tiên đi học.  .- HS trình bày, chia sẻ cho cả lớp về kết quả của nhóm mình.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh.  - HS trả lời theo những gì mình quan sát được. (Tranh vẽ kiến và cặp sách. Trong tranh, kiến bé tí tẹo, còn thầy giáo voi to khổng lồ. Thầy voi đeo kính, nằm rạp xuống mặt đất, giương kính hiển vi lên soi thứ gì đó dưới đất. Không rõ có chuyện gì xảy ra mà ngày đầu từ trường trở về, kiến rất buồn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc cá nhân, nhóm, lớp. |
|  | d) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có bao nhiêu câu?  - GV yêu cầu HS đọc nối tiếp từng câu, đọc liền 2 hoặc 3 câu ngắn.  - GV sửa lỗi phát âm cho HS. Nhắc HS nghỉ hơi đúng ở câu: *Thầy nằm sát đất,/ giương kính lên /cũng không đọc được.*  **TIẾT 2**  **3. Luyện tập, thực hành ( 32 phút)**  a) Thi đọc đoạn, bài.  - GV yêu cầu HS nhìn SGK cùng luyện đọc trước khi thi.  - GV nhận xét.  ***\*. Tìm hiểu bài đọc***  **- Mục tiêu:** Học sinh hiểu được câu hỏi, làm được các bài tập đọc hiểu, HS hiểu câu chuyện nói về Kiến em rất buồn vì thầy giáo chê chữ Kiến quá nhỏ, thầy đọc không được. Thì ra thầy giáo của Kiến em là thầy voi.  **Năng lực**: Hợp tác và giao tiếp ngôn ngữ  **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm  **Phương pháp:** Vấn đáp, thực hành  - GV hỏi: *Vì sao từ trường trở về, kiến em rất buồn*  *- Nếu em là kiến anh, em sẽ làm gì?*  - GV nêu lại câu hỏi 2, mời HS 2 trả lời.  - GV nêu lại câu hỏi 2, mời HS 3 trả lời.  - GV nhận xét.  - GV (câu hỏi 3): *Nói lời kiến em xin phép mẹ cho chuyển sang lớp của thầy kiến.*  - GV nhận xét.  ***\**** ***Luyện đọc lại***  **Mục tiêu:** Học sinh đọc được cả bài theo vai được phân.  **Năng lực**: Hợp tác và giao tiếp ngôn ngữ  **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm  **Phương pháp:** Đóng vai, thực hành  - GV phân vai cho học sinh: người dẫn chuyện, kiến anh, kiến em.  - GV nêu tiêu chí bình chọn: 1. Mỗi bạn đều đọc đúng vai, đúng lượt lời. 2. Đọc đúng từ câu. 3. Đọc rõ ràng, biểu cảm.  - GV nhận xét, bình chọn tốp đọc tốt.  **4. Củng cố và nối tiếp ( 3 phút).**  - Nhận xét tiết học  - Các em về đọc lại bài đọc cho người thân nghe  - Chuẩn bị đọc trước bài | - HS trả lời (11 câu).  - HS đọc vỡ từng câu.  - HS đọc nối tiếp từng câu (cá nhân, từng cặp).  - Từng cặp HS nhìn SGK cùng luyện đọc trước khi thi.  - Các cặp tổ thi đọc nối tiếp 2 đoạn. (5 câu, 6 câu).  - Các cặp, tổ thi đọc cả bài.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - HS nối tiếp nhau đọc 3 câu hỏi và các phương án trả lời.  - HS suy nghĩ, chọn ý trả lời đúng, ý mình thích.  - HS: *Vì thầy chê chữ kiến em nhỏ quá.*  - HS có thể chọn ý bất kì. VD hs1 (chọn ý a): *Nói với mẹ xin chuyển kiến em sang lớp của thầy kiến.*  - HS 2 có thể chọn ý b: *khuyên em đừng buồn vì thầy là voi thì không đọc được chữ của kiến.*  - HS 3 có thể nêu ý kiến khác. VD: nói với kiến em: *Anh sẽ dẫn em đến lớp học của cô giáo ong. Cô giáo ong chắc chắn sẽ đọc được chữ của em. Rồi em sẽ thấy đi học rất vui thôi.*  - HS nói theo suy nghĩ của mình. VD: *mẹ ơi, mẹ cho con chuyển sang lớp của thầy giáo kiến nhé, vì thầy giáo voi không đọc được chữ của con. / Mẹ ơi, mẹ xin phép thầy giáo voi cho con chuyển sang lớp của thầy giáo kiến nhé. Thầy giáo kiến mới đọc được chữ của con./…*  - 3 học sinh làm thành 1 tốp để đọc theo vai GV đã phân.  - 2 đến 3 tốp đọc.  - Cả lớp cùng GV nhận xét, bình chọn tốp đọc tốt.  - HS chú ý lắng nghe. |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy : …………………………………………………………………………………**